|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  Năm học: 2023 - 2024  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  *(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề)* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội**  **dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một tư tư tưởng đạo lí | 0 |  | 0 | 2\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | **20** |  | **20** | **20** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I** | **Đọc hiểu** | 1. Truyện ngắn, truyện lịch sử. | **Nhận biết:**  - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết tiêu biểu.  - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, tình huống, các biện pháp xây dựng nhân vật.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập, các loại câu phân loại theo mục đích giao tiếp.  **Thông hiểu**:  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện.  - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, biện pháp đảo ngữ, câu hỏi tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | **4TN** | **4TN** | **2TL** |  |
| 2. Thơ (thơ Đường luật, thơ sáu chữ, bảy chữ). | **Nhận biết**  - Nhận biết được những dấu hiệu về hình thức để phân biệt các thể thơ: số tiếng trong câu, số câu, cách gieo vần, tạo nhịp, đối ngẫu. Nhận biết một số thủ pháp nghệ thuật chính của thơ trào phúng.  - Nhận biết được đặc điểm ngôn ngữ, đề tài, giọng điệp, nhịp điệu trong bài thơ; nhận biết được các yếu tố trào phúng trong thơ.  - Nhận biết được hình ảnh, biểu tượng tiêu biểu và nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận biết được các trợ từ, thán từ, thành phần biệt lập trong văn bản.  **Thông hiểu**  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình; cảm hứng chủ đạo của tác giả trong bài thơ.  - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ dựa trên những yếu tố hình thức nghệ thuật.  - Phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật thơ trào phúng; vai trò, ý nghĩa của một số yếu tố hình thức thơ Đường luật như: bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối.  - Phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, bố cục.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ; tác dụng của từ tượng thanh, từ tượng hình, các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua bài thơ.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Thể hiện được thái độ tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác trong đọc hiểu văn bản thơ. |  |  |  |  |
| **II** | **Viết** | 1. Nghị luận về một vấn đề của đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống. Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ ý kiến (đồng tình hay phản đối) về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL |
|  |  | 2. Phân tích một tác phẩm văn học. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề; dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm. |  |  |  |  |
| **Tổng** | | | | **4TN** | **4TN** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **20 %** | **20%** | **20%** | **40%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | | **60%** | | | **40%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS THÁI SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  Năm học: 2023 - 2024  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  *(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề)* |

**PHẦN I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

*Gần trưa, Chiêu Minh vương hộ tống nhà vua tiễn Trần Quốc Tuấn ra bến Đông làm lễ tế cờ xuất sư. […] Không khí trang trọng đến tức thở. Nhân Tông vái Trần Quốc Tuấn và phán:*

*- Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trẫm xin trao cho Quốc công.*

*Trần Quốc Tuấn nghiêm trang đáp lễ:*

*- Lão thần thề không để nhục mệnh của bệ hạ.*

*Nhân Tông ban kiếm Thượng Phương, trao quyền chém trước tâu sau cho Trần Quốc Tuấn. Nhà vua chăm chú nhìn vị tướng già và thấy Trần Quốc Tuấn quắc thước lạ lùng.*

*Từ trên đài cao, Trần Quốc Tuấn lặng nhìn các đội quân hàng ngũ chỉnh tề bên dưới. […] Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mệnh nặng nề. Ông thét lớn:*

*- Bớ ba quân!*

*Tiếng dạ vang dậy kinh thành và sông nước.*

*Trần Quốc Tuấn lại thét tiếp:*

*- Quan gia đã hạ chỉ cho ta lĩnh cờ tiết chế cùng các ngươi xuất sư phá giặc. Kiếm Thượng Phương đây! -Trần Quốc Tuấn nâng cao kiếm lên khỏi đầu.*

*- Ai trái mệnh, phản dân, hại nước, ta sẽ nghiêm trị không tha.*

*Quân sĩ lại đồng thanh dạ ran. Nhân Tông vẫy Dã Tượng lại gần, cầm lấy cái gậy trúc xương cá của Trần Quốc Tuấn. Nhà vua ân cần trao cây gậy cho vị tướng già và dặn dò: […]*

*- Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe.*

(Trích [Trên sông truyền hịch](https://hoatieu.vn/hoc-tap/bo-de-ngu-van-8-sach-moi-co-dap-an-223124), Hà Ân)

Lựa chọn đáp án đúng:

***Câu 1 :*** *Văn bản trên thuộc thể loại nào?*

A. Truyện ngắn hiện đại. B. Truyện khoa học viễn tưởng.

C. Truyện lịch sử. D. Truyền đồng thoại.

**Câu 2**. *Ý nào nói đúng về phương thức biểu đạt của văn bản?*

A. Thuyết minh B. Nghị luận

C. Tự sự D. Miêu tả

***Câu 3***. *Vua Trần Nhân Tông gửi gắm với Trần Quốc Tuấn vấn đề trọng đại gì?*

A. Trao kiếm B. Dặn dò nhiều điều

C. Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe.

D. Từ nay việc an nguy của giang sơn xã tắc trẫm xin trao cho Quốc công.

***Câu 4***. *Vua ban vật quý gì cho Trần Quốc Tuấn, Trần Quốc Tuấn sẽ có quyền gì?*

A. Rượu quý, quyền lãnh đạo ba quân.

B. Ban kiếm Thượng Phương, quyền chém trước tâu sau.

C. Áo choàng, quyền quản lí quân sĩ.

D. Ban kiếm Thượng Phương , quyền gặp vua bất cứ lúc nào.

***Câu 5****. Tại sao không khí buổi lễ tế cờ xuất sư được miêu tả trang trọng đến tức thở?*

A. Vì đây là buổi lễ quan trọng chuẩn bị cho cuộc chiến chống lại quân Nguyên - Mông xâm lược.

B. Vì đây là buổi lễ vua lên ngôi.

C. Vì đây là buổi lễ quan trọng của hoàng cung.

D. Vì đây là buổi chia tay sinh tử.

***Câu 6****. Em hiểu thế nào về lời hứa của Trần Quốc Tuấn với vua: Lão thần thề không để nhục mệnh của bệ hạ.*

A.Trần Quốc Tuấn rất tự tin.

B.Trần Quốc Tuấn tự tin và thể hiện quyết tâm mang về chiến thắng để báo đáp niềm tin tưởng của vua.

C.Trần Quốc Tuấn hứa hẹn chiến thắng quân giặc.

D.Trần Quốc Tuấn sẽ bảo vệ danh dự cho vua.

***Câu 7.*** *“Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mệnh nặng nề”. Câu văn này gợi đến tâm trạng, cảm xúc gì của Trần Quốc Tuấn?*

A.Trần Quốc Tuấn cảm nhận được sức mạnh của dân tộc và niềm hứng khởi khi đón nhận sứ mệnh vua ban.

B. Trần Quốc Tuấn thấy vui vẻ.

C. Trần Quốc Tuấn thấy ai cũng đáng tin yêu

D. Trần Quốc Tuấn thấy dân tộc mình thật kiên cường.

***Câu 8.*** *Có thể hiểu câu dặn dò của vua với Trần Quốc Tuấn "Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe” như thế nào?*

A. Vua mong Trần Quốc Tuấn bình an trở về.

B. Vua mong Trần Quốc Tuấn biết bảo trọng thân thể vì vua, vì đất nước.

C. Vua lo lắng, yêu mến, kính trọng Trần Quốc Tuấn.

D. Cả A,B,C đều đúng.

**Câu 9.** Em hãy nêu nhận xét của mình về vị tướng già Trần Quốc Tuấn?

**Câu 10.** Qua văn bản và cách biểu hiện của các nhân vật, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Suy nghĩ của em về câu tục ngữ *:” Chết trong còn hơn sống đục”*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** | |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** | |
|  | **Câu 1- 8: Mỗi câu đúng ( 0,5 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | | **Đáp án** | **C** | **C** | **D** | **B** | **A** | **B** | **A** | **D** | | | | |
| **8** | Trần Quốc Tuấn là một vị tướng giỏi, uy nghi, dũng mãnh. Ông được các vua thời Trần tín nhiệm, nhân dân yêu mến, là con người suốt cả đời theo nghiệp nhà binh, bảo vệ đất nước bao phen khỏi kẻ thù xâm lược, đã từng đánh thắng giặc Nguyên Mông lần thứ nhất vào năm 1257, lần thứ hai vào năm 1285, lần thứ ba vào năm 1288….  **Hướng dẫn chấm**:  - Trả lời được như đáp án: 1,0 điểm.  - Trả lời được 1/2 ý như đáp án: 0,5 điểm  - Trả lời được 1 ý như đáp án: 0,25 điểm | 1,0 | |
| **10** | HS rút ra 2 đến 3 bài học có ý nghĩa cho bản thân, phù hợp chuẩn mực đạo đức. Đây là định hướng:  - Chúng ta cần phải sống và làm việc hết mình vì đất nước.  - Phải đặt lợi ích, vận mệnh dân tộc lên mọi lợi ích khác.  - Dù là ở cương vị cao hơn cũng luôn phải tôn trọng người lớn tuổi, người có tài.  - Khi làm việc gì cũng luôn cần sự tự tin, kiên trì và quyết tâm.  **Hướng dẫn chấm**:  - Đưa ra được 2, 3 bài học hợp lí: 1 điểm  - Đưa ra được 1,2 bài học hợp lí: 0.5 điểm.  - Đưa ra được 1 bài học hợp lí: 0.25 điểm. | 1,0 | |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** | |
|  |  | Suy nghĩ của em về câu tục ngữ *:” Chết trong còn hơn sống đục”* |  | |
| a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí | 0,25 | |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: *Nghị luận về một tư tưởng đạo lí.* | 0,25 | |
| *c. Nghị luận câu tục ngữ :” Chết trong còn hơn sống đục”*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng nắm chắc các yêu cầu của một bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí.  **1. MỞ BÀI**  - Giới thiệu câu tục ngữ "*Chết trong còn hơn sống đục*"  - Khái quát cảm nhận của em về ý nghĩa của câu tục ngữ.  **2. THÂN BÀI**  **a) Giải thích câu tục ngữ**  - Nghĩa đen:  + "Chết trong" là chết một cách ngay thẳng, trong sạch, không chịu khuất phục trước cái xấu, cái ác.  + "Sống đục" là sống một cách hèn nhát, gian dối, chấp nhận cái xấu, cái ác để được sống.  - Nghĩa bóng:  + Câu tục ngữ khuyên răn con người nên sống ngay thẳng, trong sạch, không chịu khuất phục trước cái xấu, cái ác.  + Câu tục ngữ cũng khẳng định giá trị của một con người không nằm ở sự sống hay cái chết, mà nằm ở nhân cách, phẩm chất của con người đó.  => Câu tục ngữ đề cao lối sống cao đẹp, vĩ đại của con người  **b) Bàn luận về câu tục ngữ**  **\* Biểu hiện của việc sống trong sạch, ngay thẳng**  - Sống trung thực, ngay thẳng, không gian dối, lừa lọc  - Sống có đạo đức, có nhân cách, biết tôn trọng lẽ phải  - Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội  **\* Biểu hiện của việc sống hèn nhát, gian dối**  - Sống không có lập trường, dễ bị lung lay trước cám dỗ  - Sẵn sàng làm những việc trái lương tâm, đạo đức để đạt được mục đích  - Sống ích kỷ, chỉ biết lo cho bản thân, không quan tâm đến người khác  **\* Chứng minh**  - Lối sống cao đẹp này trong quá khứ và hiện tại.  - Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc giáo dục nhân cách tốt đẹp.  **\* Bài học nhận thức và hành động**  - Cá nhân:  + Hiểu và tiếp thu giá trị cao đẹp của lối sống này.  + Giữ vững quan điểm lập trường đúng đắn nhưng không bảo thủ, chịu khó lắng nghe.  - Gia đình:  + Tích cực hơn trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục con cái.  + Sống tích cực để làm gương cho con cái noi theo.  **3. KẾT BÀI**  - Khẳng định giá trị của câu tục ngữ.  - Liên hệ bản thân | 3,0 | |
| d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 | |
| e. Sáng tạo  Bố cục mạch lạc, lí lẽ đẫn chứng logic thuyết phục. | 0,25 | |
| **Tổng điểm** | | | | **10,0** | |

**XÁC NHẬN CỦA BGH DUYỆT CỦA TỔ CM NGƯỜI RA ĐỀ**

**Dư Thị Khiến Lê Thị Xuân**

**Ngô Thị Thu**

**Bùi Thị Nhung**